TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3- CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 77/2026/QĐST-VHNGĐ	*Cần Thơ, ngày 06 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG

Căn cứ Điều 212, 396, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 523/2026/TLST-VHNGĐ ngày 28/5/2026, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Mai Văn T**; sinh năm: 1987. ĐKTT: Thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ liên hệ: Nhà trọ Đặng Hoàng P, Ấp E, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh. Điện thoại: 0964.284528

- Bà **Huỳnh Thị Kim T1**; sinh năm: 1987. Địa chỉ: ấp T, xã P, thành phố Cần Thơ. Điện thoại: 093.2861.907

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Mai Văn T và bà Huỳnh Thị Kim T1 tự nguyện kết hôn vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ (cũ) vào ngày 22/8/2019 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Cả hai ông bà đều thừa nhận quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được và thống nhất ly hôn. Xét thấy, sự thỏa thuận của ông T và bà T1 là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[2] *Về con chung*: có 01 con chung là Mai Huỳnh Ánh D (nữ), sinh ngày 19/12/2019.

Bà Huỳnh Thị Kim T1 giao con cho ông Mai Văn T tiếp tục nuôi dưỡng.

Ông Mai Văn T không yêu cầu bà Huỳnh Thị Kim T1 cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom con chung cho bà Huỳnh Thị Kim T1 theo quy định pháp luật.

[3] *Về tài sản chung*: không có.

[4] *Về nợ chung*: ông T và bà T1 cho rằng không có nên không giải quyết. Nếu sau này có ai khởi kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Ông Mai Văn T và bà Huỳnh Thị Kim T1 cùng thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: có 01 con chung là Mai Huỳnh Ánh D (nữ), sinh ngày 19/12/2019.

Bà Huỳnh Thị Kim T1 giao con cho ông Mai Văn T tiếp tục nuôi dưỡng.

Ông Mai Văn T không yêu cầu bà Huỳnh Thị Kim T1 cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom con chung cho bà Huỳnh Thị Kim T1 theo quy định pháp luật.

- **Về tài sản chung**: Không có.

- **Về nợ chung**: không có nên không giải quyết. Nếu sau này có ai khởi kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. **Về lệ phí Tòa án**:

Ông Mai Văn T và bà Huỳnh Thị Kim T1 mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng ông T, bà T1 đã

nộp theo biên lai số 0010588 ngày 27/5/2026 Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3- Cần Thơ. Ông T, bà T1 đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND khu vực 3- Cần Thơ;
- Phòng T.H.A DS khu vực 3- Cần Thơ;
- UBND xã Phong Điền, Tp. Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu HS – QĐ.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thùy Trang